

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày 05-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ,

Ông Huỳnh Thanh Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Quế Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Võ Thành Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2025/HS-ST ngày 18 tháng 02 năm 2025 theo **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025**, đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn H, sinh năm 1993; tại tỉnh Bắc Kạn, nơi thường trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn S (đã chết) và bà Triệu Thị P (đã chết), có vợ là Đặng Mùi D và có 03 con. Tiền án, tiền sự: không, nhân thân: Ngày 24/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 10/HSST. Ngày 07/9/2024, bị bắt, tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Lý Đình T, sinh năm 1995; tại tỉnh Đắk Lắk, nơi thường trú: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn H1 (đã chết) và bà Đàm Thị M. Tiền án: Ngày 18/7/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 103/HSST; tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 26/10/2017, bị Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn

18 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 66/2017/QĐ-TA. Ngày 07/9/2024, bị bắt, tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:*

+ Chị Can Thị L, sinh năm 2003, nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Lê Phương H2, sinh năm 1990, nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1988 và bà Trần Thị Bích N, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu phố P, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

+ Bà Đặng Mùi D, sinh năm 1996, nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Văn H và Lý Đình T là bạn bè quen biết. H và T là các đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền sử dụng ma túy, H và T thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản như sau:

Vụ cướp giật tài sản: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/9/2024, Triệu Văn H đi từ phòng trọ ở phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đến phòng trọ của Lý Đình T ở Ô nằm trên đường N thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương để chơi. Khi H đến nơi có Lý Đình Thảo và Lưu Văn C, sinh năm 1996, Lương Thế A (không rõ nhân thân, lai lịch) là bạn ở chung phòng trọ với T. Một lúc, H rủ T về việc cùng nhau đi tìm xem có phòng trọ nào sơ hở thì trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX màu đen xám, biển số 47H1-711.56 chở T từ phòng trọ vào trong khu KCN B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 30 phút sau, H thấy chị Can Thị L điều khiển xe mô tô đi ngang đường đất trước Công ty T3 thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương có treo một túi xách màu trắng bên trái tay cầm xe mô tô. H điều khiển xe từ phía sau lên áp sát xe của chị L thì T liền giật túi xách đang treo bên tay cầm bên trái rồi bỏ chạy ra hướng Quốc lộ A về thành phố B, tỉnh Bình Dương. Trên đường chạy, T mở túi xách vừa giật được ra xem thì thấy có 01 điện thoại hiệu OPPO A57, màu đen và số tiền 700.000 đồng. T lấy 500.000 đồng cất dấu riêng. Sau khi giật được tài sản, H chở T về phòng trọ của H rồi cả hai đem điện thoại cướp giật được đến tiệm Đ ở phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Tấn P1 làm chủ, H và T gặp bà Trần Thị Kim N1 (là vợ ông P1) mở khoá điện thoại hết 150.000 đồng. Khi đi mở khoá, T lấy bóp ví trong giỏ xách của chị L mở ra xem rồi đưa cho H giữ tất cả những giấy tờ gồm 01 căn cước công dân tên Can Thị L; 01 cavet xe

máy mang tên Moong Văn T1; 01 thẻ công nhân tên Can Thị L; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Can Thị L; 01 thẻ ATM tên Moong Văn T1 cùng 200.000 đồng cướp được. Sau khi mở khoá xong, T chở H đi vòng vòng khu vực phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương để bán điện thoại nhưng các tiệm trả giá thấp và không mua, H chở T đã quay lại tiệm điện thoại Phi Nguyễn 2 bán điện thoại được 1.300.000 đồng. H và T thống nhất dùng 700.000 đồng mua 01 gói ma túy loại heroine của thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương và lấy một ít sử dụng tại bãi đất trống trong KCN M. Còn lại một phần ma túy, T cất giữ rồi chở H về phòng trọ của T. Trên đường về, H ghé vào một tiệm thuốc tây mua hai ống bơm tiêm. Khi về đến phòng trọ của T, H xin T một ít ma túy sử dụng tại đây rồi mới đi về phòng trọ của H ở phường H. Trên đường về, Hin giữ lại 01 căn cước công dân tên Can Thị L, 01 thẻ ATM tên Moong Văn T1 còn những giấy tờ khác Hin ném nhưng không nhớ được vị trí cụ thể. Cùng ngày, chị L đến Công an thị trấn L trình báo toàn bộ sự việc nêu trên.

Vụ trộm cắp tài sản: Khoảng gần 09 giờ sáng ngày 07/9/2024, Triệu Văn H đem theo một ít ma túy rồi điều khiển xe máy Wave RSX, màu đen xám, biển số 47H1-71156 từ phòng trọ của H lên phòng trọ của T với ý định rủ T đi trộm cắp tài sản. Khi đến nơi, H thấy có T, C và Hoàng Văn B, sinh năm 1992 (bạn của T) đang nằm ngủ ở phòng trọ. Hin ngồi chơi một lúc rồi lấy ma túy ra sử dụng. Hin đang sử dụng ma túy thì T thấy rồi cả hai cùng nhau sử dụng ma túy. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, H rủ đi trộm cắp tài sản thì T đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H tiếp tục lấy ma túy pha vào ống bơm tiêm T nhìn thấy và đem một ống bơm tiêm khác lại ngồi chung thì H dùng ống bơm tiêm đã pha sẵn ma túy bơm sang ống bơm tiêm của T một ít ma túy rồi cả hai cùng sử dụng trong phòng trọ. Sử dụng ma túy xong, H cất ống bơm tiêm của mình vào túi quần rồi cùng T lấy xe mô tô biển số 47H1-711.56 chở H đi tìm chỗ sơ hở để lấy trộm tài sản. Lúc này, H chở T chạy trong khu vực chợ đêm đến tiệm tóc Ý N2 do bà Lê Phương H2, sinh năm 1990 làm chủ. Hin thấy bà H2 đang nằm ngủ và có để một điện thoại ở kế bên nên dừng xe để vào lấy điện thoại. Hin đi bộ vào tiệm tóc lấy 01 điện thoại hiệu VIVO Y21 màu xanh của bà H2 rồi nhanh chóng ra ngoài. Lúc này, bà H2 phát hiện bị mất tài sản nên tri hô. Lực lượng chức năng Công an huyện B đang tuần tra gần đó phát hiện truy đuổi ra đến đường nhựa ĐT749C thuộc khu phố B thì bắt được H và tạm giữ bao gồm: 01 điện thoại hiệu ViVO Y21 màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA52E0335129, số khung: RLHJA3843MY148760, màu sơn xám đen, biển số 47H1-711.56 của H. T thấy bị phát hiện thì chạy bộ vào lô cao su gần đó cũng bị lực lượng Công an bắt giữ. Cùng ngày, bà H2 trình báo toàn bộ sự việc nêu trên đến Công an thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Tại Cơ quan Công an Hin và T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 11/09/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen sử dụng từ tháng 6/2023 trị giá 2.500.000 đồng.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 94/KL-HĐĐG ngày 11/09/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 64GB, màu xanh sử dụng từ năm 2021 trị giá 2.400.000 đồng

Qua làm việc T và H thừa nhận hành vi phạm tội Cướp giật tài sản ngày 06/9/2024, Trộm cắp tài sản ngày 07/9/2024 với mục đích có tiền sử dụng ma túy. Hin và T là các đối tượng nghiện ma túy, cả hai dùng số tiền cướp được mua 700.000 đồng ma túy loại Heroin của đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu V thuộc thành phố B, tỉnh Bình Dương để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được tất cả 04 lần trong hai ngày 06/9/2024 và 07/9/2024, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 06/9/2024, sau khi H và T mua được ma túy đựng trong giấy bạc thuốc lá. Sau khi mua xong ma túy, H và T dùng ống bơm tiêm do T đem theo lấy một ít ma túy ra sử dụng tại chỗ.

Lần 2: Sau khi sử dụng ma túy xong, T cất giữ rồi đi về phòng trọ của T. Trên đường về, H ghé vào một tiệm thuốc tây mua hai ống kim tiêm. Khi về đến phòng trọ của T, H xin T một ít ma túy để sử dụng thì T dùng tay bẻ một ít ma túy đưa cho H bỏ vào ống bơm tiêm rồi sử dụng tại phòng trọ của T. Sử dụng xong Hin cất ống bơm tiêm đi về và trên đường về đã ném ống bơm tiêm.

Lần 3: Vào hơn 09 giờ sáng ngày 07/9/2024, H đến phòng trọ của T lấy ma túy đựng giấy bạc thuốc lá do H đem theo ra sử dụng. Khi H đang cắt ma túy bỏ vào ống kim tiêm thì T nhìn thấy và ngồi dậy lấy ống bơm tiêm xin Hin một ít ma túy sử dụng thì H dùng dao lam cắt một ít ma túy bỏ vào ống bơm tiêm của T. Xong cả hai sử dụng ma túy tại phòng của T.

Lần 4: Khoảng 13 giờ cùng ngày, H lấy ma túy còn lại pha vào ống bơm tiêm sử dụng thì tại phòng trọ của T thì T nhìn thấy và đem một ống bơm tiêm khác lại ngồi chung. H dùng ống bơm tiêm đã pha sẵn ma túy bơm sang ống bơm tiêm của T một ít ma túy rồi cả hai cùng sử dụng trong phòng trọ của T.

Ngoài ra vào ngày 03/9/2024 T mua 200.000 đồng tiền ma túy của thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực M, thành phố B, tỉnh Bình Dương khi đang sử dụng ma túy tại phòng trọ của T thì T có cho C sử dụng chung. Khi khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của T thì thu giữ 04 ống bơm tiêm chưa qua sử dụng và 02 ống bơm tiêm đã qua sử dụng. T khai nhận các bơm tiêm này để dùng vào việc sử dụng ma túy.

Qua làm việc Nguyễn Tấn P1 khai nhận vào ngày 06/9/2024 P1 mua lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen của H và T, P1 không biết đây là điện thoại phạm tội mà có và P1 tự nguyện giao nộp lại 01 điện thoại di động nói trên cho Cơ quan Công an, P1 không yêu cầu H và T trả lại số tiền 1.300.000 đồng.

Đối với C thừa nhận C nghiện ma túy từ năm 2013. Vào ngày 03/9/2024, C được T cho sử dụng ma túy cùng tại phòng trọ của T không phải mất tiền, C không giúp sức gì vào việc sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của C không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/9/2024, Cơ

quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 138 đối với Lưu Văn C về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với B thừa nhận B nghiện ma túy. Vào ngày 6/9/2024 trước khi lên xe từ Đắc Lắc lên phòng trọ của T để tìm việc làm. B có sử dụng ma túy một mình trên đường đi lên Bình Dương. Ngày 17/9/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 139 đối với Hoàng Văn B về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 1.500.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-BB ngày 17/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Lý Đình T về tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Lý Đình T về tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý Đình T 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Đình T phải chấp hành chung cho cả 03 tội là 12 (mười hai) năm đến 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2024.

- Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; điểm d khoản 2 Điều 171; khoản 1 Điều 173; điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Triệu Văn H 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Triệu Văn H phải chấp hành chung cho cả 03 tội là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng đến 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2024.

- 01 cục chất bột màu trắng gói trong sợi băng keo màu đen
- 02 cục chất bột mu trắng gói trong tấm giấy bạc.
- 02 ống bom tiêm 01 đã qua sử dụng, 01 cịn mới.
- Một số giấy bạc (09 tấm) đã được cắt sẵn chưa qua sử dụng.

- 01 chiếc ko cn mu tím.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô loại Wave, mang biển số 61FH-7439, số khung: 021945; số máy: 021945 dùng làm phương tiện phạm tội.

* Trao tráo số tiền Việt Nam 1.720.000 cho bị co Nguyễn Thanh T2.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA52E0335129, số khung: RLHJA3843MY148760, màu sơn xám đen, biển số 47H1-711.56 người đứng tên chủ sở hữu là bị cáo Triệu Văn H. Đây là tài sản của bị cáo H và vợ là bà Đặng Mùi D, sinh năm 1996 có được trong thời kỳ hôn nhân. Bà M1 không biết xe mô tô trên H dùng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu một nửa giá trị chiếc xe.

- Đối với vật chứng bao gồm: 04 ống bơm tiêm chưa qua sử dụng và 02 ống bơm tiêm đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án và không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Lý Đình T có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 700.000 đồng cho bị hại Can Thị L.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Lý Đình T nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, gây ảnh hưởng tới xã hội, mong nhận được sự khoan hồng của Hội đồng xét xử.

Bị cáo Triệu Văn H nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức ra việc bị cáo làm là sai, ân hận những gì mình đã làm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho hai bị cáo để các bị cáo trở về lo cho gia đình, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào ngày 06, 07/9/2024, Triệu Văn H và Lý Đình T đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 06/09/2024, Triệu Văn H điều khiển xe mô tô biển số 47H1-711.56 chở Lý Đình T trên đường đất trước Công ty T3 thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương thì H chạy áp sát xe mô tô của chị Can Thị L để T dùng tay giật 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại hiệu OPPO A57, màu đen; 700.000 đồng tiền mặt và một số giấy tờ tùy thân của chị L. Tổng tài sản tài sản H và T cướp giật của chị L được định giá là 3.200.000 đồng. Vào khoảng 13 giờ ngày 07/9/2024, tại tiệm tóc “Ý Nhi” ở khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Triệu Văn H và Lý Đình T lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 64GB, màu xanh trị giá 2.400.000 đồng của bà Lê Phương H2, sau đó bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra Triệu Văn H và Lý Đình T dùng số tiền phạm tội có được để mua ma túy của đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cụ thể như sau: Vào ngày 03/9/2024, Lý Đình T đã tổ chức cho Lưu Văn C sử dụng ma túy 01 lần tại phòng trọ của T; ngày 06/09/2024 H và T cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy 02 lần tại phòng trọ của T; ngày 07/09/2024 H và T tiếp tục cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy 02 lần tại phòng trọ của T.

Hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật tài sản trị giá là 3.200.000 đồng của bị hại L đang tham gia giao thông; lén lút chiếm đoạt tài sản trị giá 2.400.000 đồng của bị hại H2 và nhiều lần cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo (Hin 04 lần, T 05 lần) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung dùng thủ đoạn nguy hiểm, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKS-BB ngày 17/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Triệu Văn H và Lý Đình T với tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi dùng mô tô là phương tiện nguy hiểm, đang lưu thông mà cướp giật tài sản của người khác cũng đang lưu thông cùng chiều, không những xâm phạm đến tài sản của người khác, có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của họ, mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người dân khi tham gia giao thông. Nghiện hút ma túy không những gây suy kiệt về sức khỏe con người; xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy; là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm, tệ nạn xã hội khác ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chí thú làm ăn, nghiện hút ma túy nên đã thực hiện các hành vi trộm cắp, cướp giật tài sản của người khác nhằm có tiền mua ma túy để cùng nhau sử dụng. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, biết rõ hành vi cướp giật tài sản, trộm cắp

tài sản, tổ chức sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện thái độ thiếu ý thức, liều lĩnh, xem thường pháp luật.

[4] Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo H và T là người dân tộc thiểu số nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 103/2023 ngày 18 tháng 7 năm 2023 của TAND thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương đã xử phạt bị cáo Lý Đình T 01 (một) năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 03/03/2024. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo mới chấp hành xong hình phạt chính (ngày 06/9/2024) là 06 tháng. Như vậy, từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính đến ngày phạm tội mới chưa quá thời hạn 02 năm nên không thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Đình T.

Bị cáo Triệu Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng, ru rê bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người trực tiếp thực hiện hành vi, bị cáo T là người giúp sức tích cực cho bị cáo H thực hiện. Các bị cáo có vai trò như nhau trong việc thực hiện các hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo là những người nghiện ma túy, bị cáo T từng bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng ma túy và từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật, không muốn cải tạo trở thành công dân lương thiện và có ích cho xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, do đó cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo cùng một lần bị xét xử về nhiều tội nên áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định tổng hợp hình phạt.

[6] Đối với đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho H, T, B hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đang xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen; 01 thẻ ATM tên Moong Văn T1; 01 căn cước công dân tên Can Thị L đây là tài sản của chị Can Thị L. Ngày 03/01/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chị L và chị L đã nhận lại tài sản trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO Y21 64GB, màu xanh là tài sản của bà Lê Phương H2. Ngày 03/01/2025 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà H2 và bà H2 đã nhận lại tài sản trên là đúng quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA52E0335129, số khung: RLHJA3843MY148760, màu sơn xám đen, biển số 47H1-711.56 người đứng tên chủ sở hữu là Triệu Văn H. Đây là tài sản của H và vợ là bà Đặng Mùi D, sinh năm 1996 có được trong thời kì hôn nhân. Ngày 6 và 07/9/2024, bị cáo H dùng xe mô tô nêu trên làm phương tiện phạm tội, bà D không biết. Do đó, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 trị giá tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật đối với mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA52E0335129, số khung: RLHJA3843MY148760, màu sơn xám đen, biển số 47H1-711.56 người đứng tên chủ sở hữu là Triệu Văn H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 04 ống bơm tiêm chưa qua sử dụng và 02 ống bơm tiêm đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để sử dụng ma túy, xét thấy không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Can Thị L yêu cầu Triệu Văn H và Lý Đình T bồi thường số tiền 700.000 đồng. Bị cáo H và T đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị hại Lê Phương H2 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Đối với số tiền 1.300.000 đồng mà bị cáo H và T bán điện thoại di động cho cửa hàng điện thoại Phi Nguyễn 2 do vợ chồng ông Nguyễn Tấn P1 và bà Trần Thị Bích N làm chủ. Ông P1 và bà N không yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 58, Điều 55, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48, Điều 47, Điều 46, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Triệu Văn H.

Điều d khoản 2 Điều 171, khoản 1 Điều 173 và điểm a khoản 2 Điều 255, Điều 58, Điều 55, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48, Điều 47, Điều 46, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lý Đình T.

Điều 106, Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Lý Đình T phạm tội “Cướp giật tài sản”, “Trộm cắp tài sản” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Triệu Văn H phải chấp hành chung cho cả 03 tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lý Đình T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Đình T phải chấp hành chung cho cả 03 tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 9 năm 2024.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước ½ trị giá tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA52E0335129, số khung: RLHJA3843MY148760, màu sơn xám đen, biển số 47H1-711.56 người đứng tên chủ sở hữu là Triệu Văn H. Trả lại cho bà Đặng Mùi D ½ trị giá tại thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, số máy JA52E0335129, số khung: RLHJA3843MY148760, màu sơn xám đen, biển số 47H1-711.56 người đứng tên chủ sở hữu là Triệu Văn H.

- Tịch thu tiêu hủy 04 ống bơm kim tiêm chưa qua sử dụng và 02 ống bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 3 năm 2025).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Lý Đình T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Can Thị L số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Triệu Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Buộc bị cáo Lý Đình T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Triệu Văn H và bị cáo Lý Đình T phải liên đới chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 và 9a của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Cảnh